

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2017

Số: **94/2017/QĐST-HNGĐ**

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị S**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 22/5 tổ 03, thôn 1, xã Sùng N, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Số điện thoại: 01268.....

** Bị đơn:* Anh **Trần Bát V**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Kinh 5, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0902.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trương Thị S**, sinh năm 1990, địa chỉ: 22/5 tổ 03, thôn 1, xã Sùng N, huyện L, tỉnh Bình Thuận và anh **Trần Bát V**, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp Kinh 5, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con chung: Chị Trương Thị S và anh Trần Bát V cùng thống nhất xác định và tự thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao con chung tên Trần Ngọc Phương N, sinh ngày 02/7/2015 cho chị S nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con cùng chị S;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trương Thị S và anh Trần Bát V cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Chị Trương Thị S và anh Trần Bát V cùng thống nhất xác định, vợ chồng không nợ chung gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: **150.000đ** (300.000đ x 50%). Chị Trương Thị S và anh Trần Bát V cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000442 ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; Chị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Sùng N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Linh